

[Mẫu đính kèm số 63] <Sửa đổi 2007.6.7>

※ Số			
Bản khai báo đăng ký xe máy			
Người khai không điền vào mục có dấu [※]			
Chủ sở hữu	Họ tên (tên công ty)	Số chứng minh nhân dân (số đăng ký kinh doanh)	
	Địa chỉ	(Số điện thoại :)	
Tên xe		Thẻ tích xylanh hoặc công suất	
Nơi sử dụng chính			
Căn cứ vào khoản 1 điều 48 Luật quản lý xe ô tô và khoản 1 điều 99 của Quy định chi tiết thi hành Luật quản lý xe ô tô, xin khai báo nội dung như trên.			
Năm tháng ngày			
Người khai (Ký tên hoặc đóng dấu)			
Hồ sơ kèm theo.			
1. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu (trường hợp có thể chứng minh quyền sở hữu như hồ sơ số 2, số 4 ở dưới thì không cần xuất trình): 1 bản			
2. Giấy chứng nhận số seri sản xuất (đối với xe mới): 1 bản			
3. Giấy phép nhập khẩu hoặc những hồ sơ chứng thực nhập khẩu (đối với xe máy nhập khẩu)			
4. Giấy chứng nhận bãi bỏ sử dụng xe máy (trường hợp khai báo lại xe máy đã được bãi bỏ sử dụng)			
5. Giấy xác nhận kiểm tra xe (khi có yêu cầu)			

Hướng dẫn khai báo

Nơi khai báo	Xã, phường, thị trấn	Thời gian xử lý	Ngay lập tức	Lệ phí	Không có
<input type="radio"/> Xe máy chỉ được sử dụng sau khi đã khai báo sử dụng và nhận biển số xe. (khoản 1 điều 48 Luật quản lý xe ô tô).					
- Trường hợp vi phạm quy định trên thì sẽ bị phạt tiền hành chính tối đa là 1,000,000 won. (khoản 12 mục 1 điều 84 Luật quản lý xe ô tô).					

33331-06011 dân sự

210mm×297mm

96.10.4 phê duyệt

(Giấy thường 60g/m²)

Bản khai báo đăng ký xe máy

[이륜자동차사용신고서]

❖ Hướng dẫn điền văn bản (작성방법)

Người khai không điền vào mục có dấu [※]

(※ 표시란은 신고인이 기재하지 않습니다)

- Tên (danh hiệu) của chủ sở hữu (sở hữu자의 이름(명칭)을 쓰세요.)
- Số chứng minh nhân dân (số đăng ký kinh doanh) của chủ sở hữu.
(sở hữu자의 주민(사업자) 등록번호를 쓰세요.)
- Địa chỉ và số điện thoại của chủ sở hữu (sở hữu자의 주소와 전화번호를 쓰세요.)
- Tên xe (차량명을 쓰세요.)
- Thẻ tích xylanh hoặc công suất
(차량의 총배기량 또는 정격출력을 쓰세요.)
- Nơi sử dụng chính (차량의 사용본거지를 쓰세요.)

※ Căn cứ vào khoản 1 điều 48 Luật quản lý xe ô tô và khoản 1 điều 99 của Quy định chi tiết thi hành Luật quản lý xe ô tô, xin khai báo nội dung như trên.

(「자동차관리법」 제48조제1항 및 동법시행규칙 제99조제1항의 규정에 의하여 위와 같이 신고합니다.)

- Ngày tháng (ngày ,tháng ,năm). 날짜(년월일)를 쓰세요.)
- Chữ ký và đóng dấu của người khai. (신청인의 서명날인을 하세요.)

❖ Hồ sơ kèm theo. 구비서류

1. Hồ sơ chứng minh quyền sở hữu (trường hợp có thể chứng minh quyền sở hữu như hồ sơ số 2, số 4 ở dưới thì không cần xuất trình): 1 bản

(sở hữu권을 증명하는 서류(제2호 내지 제4호의 서류로서 소유권을 증명할 수 있는 경우에는 제출하지 아니합니다) 1부

2. Giấy chứng nhận số seri sản xuất (đối với xe mới): 1 bản

(이륜자동차 제작증(신규로 제작·조립한 이륜자동차에 한합니다) 1부)

3. Giấy phép nhập khẩu hoặc những hồ sơ chứng thực nhập khẩu (đối với xe máy nhập khẩu)

(수입면장 또는 기타 수입사실을 증명하는 서류(수입한 이륜자동차에 한합니다)

4. Giấy chứng nhận bãi bỏ sử dụng xe máy (trường hợp khai báo lại xe máy đã được bãi bỏ sử dụng)

(이륜자동차사용폐지증명서(사용 폐지한 이륜자동차를 다시 신고하는 경우에 한합니다)

5. Giấy xác nhận kiểm tra xe (khi có yêu cầu)

실측확인서(해당하는 경우에 한합니다)

※ Hướng dẫn khai báo 신고안내

- Xe máy chỉ được sử dụng sau khi đã khai báo sử dụng và nhận biển số xe.
(khoản 1 điều 48 Luật quản lý xe ô tô).
(이륜자동차는 사용신고를 하고 이륜자동차번호의 지정을 받아야 운행할 수 있습니다)

(「자동차관리법」 제48조제1항)

■ Trường hợp vi phạm quy định trên thì sẽ bị phạt tiền hành chính tối đa là 1,000,000 won. (khoản 12 mục 1 điều 84 Luật quản lý xe ô tô).

(위의 사항을 위반한 경우에는 100만원이하의 과태료를 물게 됩니다(법 제84조제 1항제 12호)